

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 26-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thanh Thủy;

Bà Chu Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 28/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Vương Văn H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1990, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố O, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn P (đã chết) và bà Trần Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và được tuyên không phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo Quyết định số 18/2018/HS-GĐT ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; chưa bị xử lý hành chính về hành vi Buôn bán hàng cấm do Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn không nhận được Quyết định số 18/2018/HS-GĐT ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội khởi tố, điều tra về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy thực hiện ngày 16/12/2020; bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Vũ Văn H, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1992, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố O, thị trấn C,

huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H1 (Vũ Trọng H) và bà Phạm Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 24/3/2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1992, cư trú tại: Tổ dân phố O, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4 thuộc Bộ Công an); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/6/2019, trong khi đi chơi bị cáo Vương Văn H đã nói với bị cáo Vũ Văn H là đi lên Lạng Sơn mua ít pháo và rủ bị cáo Vũ Văn H đi cùng. Bị cáo Vũ Văn H đồng ý. Sau đó các bị cáo về nhà để lấy xe mô tô đi mua pháo. Sau khi thay quần áo và lấy tiền, bị cáo Vũ Văn H dùng điện thoại liên lạc với bị cáo Vương Văn H biết được bị cáo Vương Văn H đã đi lên Lạng Sơn trước nên bị cáo Vũ Văn H hỏi đường và điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 99Z1 – 0532 (sau đây gọi tắt là BKS) của mình đi theo sau. Các bị cáo gặp nhau tại thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang và cùng nhau đi đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Khi tới gần thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thì Hoàng Văn D gọi điện cho bị cáo Vương Văn H hỏi đang ở đâu. Bị cáo Vương Văn H nói đang đi lên Lạng Sơn. Hoàng Văn D nghĩ Vương Văn H đi lên Lạng Sơn để mua pháo nên bảo chờ Hoàng Văn D để đi cùng. Tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H vào một quán cơm để ăn cơm. Đang ăn, bị cáo Vương Văn H hỏi bị cáo Vũ Văn H “*mua bao nhiêu pháo?*”. Bị cáo Vũ Văn H nói “*mua khoảng bốn triệu đồng tiền pháo*”. Rồi bị cáo Vương Văn H gọi điện cho người phụ nữ Trung Quốc (không biết tên, tuổi và địa chỉ) để mua pháo cho cả hai.

Sau khi điện thoại cho bị cáo Vương Văn H, một mình Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô BKS: 98E1 - 54934 đi từ nhà đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến gần thị trấn Đ, Hoàng Văn D tháo biển số thật của xe mô tô là 98E1 - 549.34 ra và lấy biển số giả 12K9 - 0016 ở trong cốp dưới yên xe lắp vào rồi đi tiếp. Đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn D gọi điện cho bị cáo Vương Văn H và được chỉ đến một quán cơm. Sau khi ăn cơm xong, Hoàng Văn D ra chỗ hỏi bị cáo Vương Văn H “*gọi điện mua pháo chưa?*”. Bị cáo Vương Văn H trả lời “*rồi*” và cùng bị cáo Vũ Văn H đi ra chỗ để xe mô tô. Hoàng Văn D hỏi tiếp “*mua pháo ở đâu?*”. Bị cáo Vương Văn H nói “*mua ở khu vực cột mốc 1256*” thuộc địa phận Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Vương Văn H bảo bị cáo Vũ Văn H đi theo đường Bản C. Bị cáo Vương Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 14K6 - 5587 đi trước, bị cáo Vũ Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 99Z1 - 0532 đi theo sau. Các bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H đi theo đường vành đai biên giới, qua Bản C thuộc huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn rồi đến khu vực cột mốc 1256. Hoàng Văn D một mình điều khiển xe mô tô

BKS: 12K9 - 0016 đi theo đường hướng ra thành phố L, khi gần đến thị trấn L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì rẽ vào cầu Khuổi K rồi đi thẳng đến Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và đi theo đường mòn lên cột mốc 1256.

Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, cả ba gặp nhau ở khu vực cột mốc 1256. Bị cáo Vương Văn H chỉ chỗ cất giấu xe cho Hoàng Văn D và Vũ Văn H. Cất giấu xe mô tô xong, bị cáo Vương Văn H gọi điện thoại cho người phụ nữ Trung Quốc, còn Hoàng Văn D gọi điện cho một người đàn ông Trung Quốc để mang pháo lên cột mốc 1256. Cả ba ngồi chờ đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày có một xe ô tô Trung Quốc loại 07 (bảy) chỗ đi đến và lùi sát xe vào gần hàng rào Trung Quốc đang xây. Các bị cáo Vương Văn H, Vũ Văn H và Hoàng Văn D cùng nhau đi đến chỗ xe ô tô. Tại đây, có một người đàn ông và một người phụ nữ Trung Quốc (không rõ tên tuổi và địa chỉ) mở cửa xe đi xuống. Bị cáo Vương Văn H đi đến giao dịch với người phụ nữ Trung Quốc mua pháo của Vương Văn H hết 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) và giao dịch mua pháo hộ bị cáo Vũ Văn H hết 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, bị cáo Vương Văn H bảo bị cáo Vũ Văn H đưa cho mình số tiền là 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền từ bị cáo Vũ Văn H, bị cáo Vương Văn H trả tiền cho người phụ nữ Trung Quốc. Bị cáo Vương Văn H nhận số pháo từ người phụ nữ Trung Quốc, để riêng số pháo của Vương Văn H và Vũ Văn H ra trên móng hàng rào Trung Quốc đang xây dựng. Sau đó, các bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H tự vác số pháo của mình từ trên móng hàng rào Trung Quốc về chỗ để xe mô tô, cho pháo ở trong các thùng bìa cát tông vào các bao tải dứa và buộc vào xe.

Cùng thời điểm, Hoàng Văn D cũng giao dịch mua pháo với người đàn ông Trung Quốc hết 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng). Hoàng Văn D nhận pháo với người đàn ông Trung Quốc và bê, vác pháo về vị trí để xe mô tô, cho pháo đựng ở trong các thùng bìa cát tông vào các bao tải dứa và buộc lên xe. Sau đó, cả ba người ngồi chờ xem có lực lượng chức năng đi tuần tra hay không. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 09/6/2019, cả ba điều khiển xe của mình vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) đi về. Khi đến Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an và Biên phòng kiểm tra, phát hiện. Hoàng Văn D bị bắt cùng số pháo vận chuyển trên xe mô tô của Hoàng Văn D. Còn bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H bỏ chạy lên rừng trốn thoát, để lại 02 xe mô tô và pháo trên xe.

Tại Biên bản xác định trọng lượng, chủng loại vật chứng (pháo) ngày 09/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xác định: Tổng khối lượng các loại pháo thu giữ là 256,1 kg (hai trăm năm mươi sáu phẩy một kilogam) trong đó: Trên xe mô tô gắn BKS: 12K9 - 0016 do Hoàng Văn D vận chuyển trên xe có khối lượng pháo là: 88kg (tám mươi tám kilogam) pháo. Trên xe mô tô gắn BKS: 14K6 - 5587, trên xe vận chuyển có khối lượng pháo là: 98,1kg (chín mươi tám phẩy một kilogam) pháo. Trên xe mô tô gắn BKS: 99Z1 - 0532 trên xe vận chuyển có khối lượng pháo là: 70kg (bảy mươi kilogam) pháo.

Ngày 09/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã trích xuất đối với từng loại mẫu vật (pháo) niêm phong gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số: 120/KL - PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.

Sau khi trích xuất đối với từng loại mẫu vật (pháo), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định tiêu hủy vật chứng số: 31 ngày 11/6/2019 và đã tiến hành tiêu hủy đối với toàn bộ số pháo còn lại là: 245,45kg (*hai trăm bốn mươi năm phẩy bốn mươi năm kilogam*) sau trích mẫu giám định theo đúng quy định của pháp luật theo Quyết định của pháp luật. Ngày 14/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển toàn bộ số vật chứng thu giữ trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Quyết định chuyển vật chứng số: 53/QĐ-VKSLB ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình. Vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh nước biển nhãn hiệu YAMAHA, gắn BKS giả: 12K9 - 0016; số máy 5SD1-21605, số khung 5SD1 - 21605, xe cũ đã qua sử dụng (BKS thật: 98E1 - 549.34 được để bên trong cốp xe); 01 (một) xe mô tô màu sơn nâu sẫm (mận chín) nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 14K6-5587, số máy: SVT00-YV19, số khung bị tẩy xóa không xác định được, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô màu sơn đen nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 99Z1-0532, số máy 5C64486162, số khung RLCS5C640 BY486169, xe cũ đã qua sử dụng; 12 (mười hai) bao tải dứa màu vàng đã cũ; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, đã bị vỡ nứt, số hiệu đời máy Redmi note 4, số IMEI là 867309033561884 và 867309033561892, bên trong lắp 02 (hai) thẻ sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản án số: 68/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử lý vật chứng. Cụ thể: Tịch thu tiêu hủy 12 bao tải dứa màu vàng; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, số hiệu đời máy Redmi note 4, số IMEI là 867309033561884 và 867309033561892, bên trong lắp 02 (hai) thẻ sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng, là điện thoại Hoàng Văn D đã sử dụng vào mục đích liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 03 chiếc xe mô tô trên đã thu giữ tách ra để giải quyết sau cùng với vụ án Vương Văn H. Quá trình điều tra đã làm rõ và xác định được: Chiếc mô tô BKS: 98E1 - 549.34 (gắn BKS giả: 12K9 - 0016) là xe mô tô của Hoàng Văn D do Hoàng Văn D điều khiển trên xe có khối lượng pháo là: 88kg (tám mươi tám kilogam) pháo, số pháo trên do Hoàng Văn D mua với người đàn ông Trung Quốc tại mốc 1256. Chiếc xe mô tô: BKS: 14K6 - 5587 là xe mô tô của Vương Văn H, do Hưng điều khiển, trên xe vận chuyển khối lượng pháo là: 98,1kg (chín mươi tám phẩy một kilogam), số pháo trên do Vương Văn H mua với người phụ nữ Trung Quốc tại mốc 1256. Chiếc xe mô tô: BKS: 99Z1 - 0532 là xe mô tô của Vũ Văn H, do Vũ Văn H điều khiển, trên xe vận chuyển khối lượng pháo là: 70kg (bảy mươi kilogam) pháo là của Vũ Văn H do Vương Văn H đứng ra giao dịch mua hộ Vũ Văn H với người phụ nữ Trung Quốc tại mốc 1256.

Đối với 01 chiếc điện thoại của Vương Văn H và 01 chiếc điện thoại của Vũ Văn H dùng để liên lạc với nhau trong việc mua và vận chuyển pháo đã bị rơi trong quá trình các bị cáo bỏ chạy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Văn D trình bày: Xe mô tô màu sơn xanh nước biển nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 98E1 - 549.34 (gắn BKS giả: 12K9 - 0016) là của Hoàng Văn D đã sử dụng để vận chuyển pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam. Hoàng Văn D đề nghị Tòa án giải quyết chiếc xe mô tô này theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-LB, ngày 04 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vương Văn H về tội Vận chuyển hàng cấm (pháo nổ), quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội Vận chuyển hàng cấm (pháo nổ), quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vương Văn H từ 06 năm đến 07 năm tù. Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước các vật chứng sau: 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh nước biển nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 98E1 - 549.34 (gắn BKS giả: 12K9 - 0016); số máy 5SD1-21605, số khung 5SD1 - 21605, xe cũ đã qua sử dụng (BKS thật được để bên trong cốp xe) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Văn D; 01 (một) xe mô tô màu sơn nâu sẫm (mặt chín) nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 14K6 - 5587, số máy: SVT00-YV19, số khung bị tẩy xóa không xác định được, xe cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vương Văn H ; 01 (một) xe mô tô màu sơn đen nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 99Z1 - 0532, số máy 5C64486162, số khung RLCS5C640 BY486169, xe cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Văn H. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai tại cơ quan

điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản xác định chủng loại, trọng lượng pháo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08/6/2019, các bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H đã điều khiển xe mô tô thuộc sở hữu của mình đi sang Trung Quốc mua và vận chuyển pháo về Việt Nam với mục đích để sử dụng và tặng lại cho người thân. Bị cáo Vương Văn H đã mua 98,1 kg pháo và giao dịch mua hộ bị cáo Vũ Văn H là 70 kg pháo, do đó bị cáo Vương Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng pháo là 168,1 kg. Hành vi của bị cáo Vương Văn H đã cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn H đã mua và vận chuyển 70 kg pháo. Hành vi của bị cáo Vũ Văn H đã cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh và lưu thông hàng hóa, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn H từng là chiến sỹ phục vụ có thời hạn tại phòng Cảnh sát bảo vệ và cơ động Công an tỉnh Bắc Giang, được Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến năm 2012 và 2013; có bố là ông Vũ Văn H1 (Vũ Trọng H) là người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, được hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, bị cáo Vũ Văn H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Vũ Văn H chưa bị xử lý

trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Bị cáo Vương Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về hành vi Buôn bán hàng cấm và sau đó được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tuyên không phạm tội Buôn bán hàng cấm, chuyển vụ việc vi phạm cho Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử lý hành chính theo Quyết định số 18/2018/HS-GĐT ngày 01/02/2018; đã bị Công an quận Ba Đình, thành Phố Hà Nội khởi tố về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/12/2020, là người có nhân thân không tốt.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo Vương Văn H là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn H là nghiêm trọng nên cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Vương Văn H có vai trò chính và tích cực nhất, là người rủ rê bị cáo Vũ Văn H sang Trung Quốc mua pháo, cũng là người giao dịch mua pháo cho bản thân và bị cáo Vũ Văn H. Do đó, bị cáo Vương Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với trọng lượng pháo đã mua và vận chuyển của bản thân là 98,1 kg và trọng lượng pháo giao dịch mua giúp bị cáo Vũ Văn H là 70 kg. Bị cáo Vũ Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng pháo mà bản thân đã mua và vận chuyển là 70 kg. Bị cáo Vương Văn H đã từng bị xử lý trách nhiệm về hành vi Buôn bán hàng cấm nhưng không ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Vận chuyển hàng cấm, trong thời gian bị truy nã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo Vũ Văn H trước lần phạm tội này chưa từng vi phạm pháp luật, là người có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào mức án để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[9] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy 245,45 kg pháo nổ còn lại sau giám định, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét. Tại Bản án số: 68/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử lý vật chứng, gồm: Tịch thu tiêu hủy 12 bao tải dứa màu vàng; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, số hiệu đời máy Redmi note 4, số IMEI là 867309033561884 và 867309033561892, bên

trong lắp 02 (hai) thẻ sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đối với hai chiếc điện thoại của bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H dùng để liên lạc về việc mua và vận chuyển pháo đã bị rơi khi các bị cáo bỏ chạy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh nước biển nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 98E1 - 549.34 (gắn BKS giả: 12K9 - 0016); số máy 5SD1-21605, số khung 5SD1 - 21605, xe cũ đã qua sử dụng (BKS thật được để bên trong cốp xe) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Văn D; 01 (một) xe mô tô màu sơn nâu sẫm (mặt chín) nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 14K6 - 5587, số máy: SVT00-YV19, số khung bị tẩy xóa không xác định được, xe cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vương Văn H; 01 (một) xe mô tô màu sơn đen nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 99Z1 - 0532, số máy 5C64486162, số khung RLCS5C640 BY486169, xe cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Văn H là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với hành vi của Hoàng Văn D mua và vận chuyển pháo cùng với Vương Văn H và Vũ Văn H vào tối ngày 08/6/2019 và rạng sáng ngày 09/6/2019 nêu trên, đã bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử theo Bản án số: 68/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt Hoàng Văn D 03 năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Hiện nay phạm nhân Hoàng Văn D đang chấp hành bản án tại Trại giam Phú Sơn 4 Bộ Công an.

[12] Đối với việc Hoàng Văn D không khai báo về đối tượng thứ ba là Vũ Văn H trong giai đoạn điều tra ban đầu của vụ án, đã gây khó khăn, cản trở cho quá trình điều tra giải quyết vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh. Nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với người đàn ông và người phụ nữ Trung Quốc: Do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ số điện thoại; đồng thời hành vi mua bán hàng cấm (pháo nổ) của hai đối tượng người Trung Quốc nêu trên đều diễn ra bên đất nước Trung Quốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vương Văn H.

Căn cứ vào điểm g, k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn H.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vương Văn H 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 24/3/2021.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

01 (một) xe mô tô màu sơn xanh nước biển nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 98E1 - 549.34 (gắn BKS giả: 12K9 - 0016); số máy 5SD1-21605, số khung 5SD1 - 21605, xe cũ đã qua sử dụng (BKS thật được để bên trong cốp xe) của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Văn D;

01 (một) xe mô tô màu sơn nâu sẫm (mận chín) nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 14K6 - 5587, số máy: SVT00-YV19, số khung bị tẩy xóa không xác định được, xe cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vương Văn H;

01 (một) xe mô tô màu sơn đen nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 99Z1 - 0532, số máy 5C64486162, số khung RLCS5C640 BY486169, xe cũ đã qua sử dụng của bị cáo Vũ Văn H.

(Vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2019).

4. Án phí:

Các bị cáo Vương Văn H và Vũ Văn H phải chịu mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nông Thị Huyền Trang

